

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN LỚP 3**BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****ĐỀ SỐ 2****PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM**

Khoanh vào chữ cái trước ý đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1. Số liền sau của 78 999 là:

- A. 78 901 B. 78 991 C. 79 000 D. 78 100

Câu 2. Số gồm 9 chục nghìn, 8 trăm và 3 đơn vị viết là:

- A. 90 830 B. 90803 C. 9 830 D. 98 003

Câu 3. Trong phép chia cho 5 còn dư, số dư lớn nhất có thể là:

- A. 0 B. 4 C. 5 D. 1, 2, 3, 4

Câu 4. Giá trị biểu thức $38\ 327 - 96\ 235 : 5$ là:

- A. 19 080 B. 19 081 C. 19 082 D. 19 083

Câu 5. Nga vẽ tranh hết 30 phút. Nga bắt đầu vẽ lúc 16 giờ 28 phút. Khi Nga vẽ xong thì đồng hồ chỉ:

- A. 17 giờ 28 phút B. 16 giờ 30 phút C. 16 giờ 50 phút D. 16 giờ 58 phút

Câu 6. Một hình vuông có chu vi bằng 28cm. Diện tích của hình vuông đó là:

- A. 7 cm^2 B. 42 cm^2 C. 21 cm^2 D. 49 cm^2

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Điền vào chỗ chấm.

a) Số 28 315 đọc là

b) Số liền trước của số 100 000 là

c) Đồng hồ bên chỉ giờ phút.



d) Làm tròn số 72 395 đến hàng chục nghìn ta được

Câu 2. Đặt tính rồi tính

$17\ 386 + 46\ 540$

$56\ 732 - 44\ 528$

$11\ 615 \times 6$

$65\ 305 : 5$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) $6 \times (22\ 229 - 12\ 114)$

b) $62\ 835 - 45\ 672 : 3$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Có 3 kho chứa dầu, mỗi kho chứa 12 500 lít dầu. Người ta đã chuyển đi 21 000 lít dầu. Hỏi trong ba kho còn lại bao nhiêu lít dầu?



.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Linh được bố cho 25 000 đồng, mẹ cho 26 000 đồng để đi dã ngoại cùng lớp. Hãy xem mệnh giá của từng đồ vật sau và điền các từ *có thể*, *không thể*, *chắc chắn* vào chỗ chấm trong các câu dưới đây:



Bông ngô

15 000 đồng



Gấu bông

70 000 đồng



Kẹo bông

12 000 đồng



Vòng tay

25 000 đồng



Bánh kem

24 000 đồng

- Linh mua được gấu bông.

- Linh mua được vòng tay và bông ngô.

- Linh..... không mua được gấu bông và vòng tay.

- Linh mua được kẹo bông, vòng tay và bánh kem nếu được bố mẹ cho thêm 10 000 đồng nữa.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Số liền sau của 78 999 là:

- A. 78 901 B. 78 991 C. 79 000 D. 78 100

Phương pháp

Số liền sau của một số thì bé hơn số đã cho 1 đơn vị.

Lời giải

Số liền sau của 78 999 là 79000

Chọn C

Câu 2. Số gồm 9 chục nghìn, 8 trăm và 3 đơn vị viết là:

- A. 90 830 B. 90 803 C. 9 830 D. 98 003

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị

Lời giải

Số gồm 9 chục nghìn, 8 trăm và 3 đơn vị viết là 90 803

Chọn B

Câu 3. Trong phép chia cho 5 còn dư, số dư lớn nhất có thể là:

- A. 0 B. 4 C. 5 D. 1, 2, 3, 4

Phương pháp

Dựa vào kiến thức: Trong phép chia, số dư luôn bé hơn số chia

Lời giải

Trong phép chia cho 5 còn dư, số dư lớn nhất có thể là 4

Chọn B

Câu 4. Giá trị biểu thức $38\ 327 - 96\ 235 : 5$ là:

- A. 19 080 B. 19 081 C. 19 082 D. 19 083

Phương pháp

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải

$$\begin{aligned} 38\ 327 - 96\ 235 : 5 &= 38\ 327 - 19\ 247 \\ &= 19\ 080 \end{aligned}$$

Chọn A

Câu 5. Nga vẽ tranh hết 30 phút. Nga bắt đầu vẽ lúc 16 giờ 28 phút. Khi Nga vẽ xong thì đồng hồ chỉ:

- A. 17 giờ 28 phút
B. 16 giờ 30 phút
C. 16 giờ 50 phút
D. 16 giờ 58 phút

Phương pháp

Thời gian vẽ xong = thời gian bắt đầu + thời gian vẽ tranh

Lời giải

Khi Nga vẽ xong thì đồng hồ chỉ:

$$16 \text{ giờ } 28 \text{ phút} + 30 \text{ phút} = 16 \text{ giờ } 58 \text{ phút}$$

Chọn D

Câu 6. Một hình vuông có chu vi bằng 28cm. Diện tích của hình vuông đó là:

- A. 7 cm^2 B. 42 cm^2 C. 21 cm^2 D. 49 cm^2

Phương pháp

- Tìm độ dài cạnh hình vuông = Chu vi : 4

Diện tích hình vuông = cạnh x cạnh

Lời giải

Độ dài cạnh hình vuông là $28 : 4 = 7 \text{ (cm)}$

Diện tích hình vuông là $7 \times 7 = 49 \text{ (cm}^2\text{)}$

Chọn D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Điền vào chỗ chấm.

- a) Số 28 315 đọc là
- b) Số liền trước của số 100 000 là
- c) Đồng hồ bên chỉ giờ phút.



- d) Làm tròn số 72 395 đến hàng chục nghìn ta được

Phương pháp

- a) Đọc số: Dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp, lần lượt từ lớp nghìn đến lớp đơn vị.
- b) Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị.

c) Quan sát đồng hồ để trả lời câu hỏi

d) Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn, ta so sánh chữ số hàng nghìn với 5. Nếu chữ số hàng nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Lời giải

a) Số 28 315 đọc là **hai mươi tám nghìn ba trăm mười lăm**

b) Số liền trước của số 100 000 là **99 999**

c) Đồng hồ bên chỉ **9 giờ 18 phút**.

d) Làm tròn số 72 395 đến hàng chục nghìn ta được **72 000**

Câu 2. Đặt tính rồi tính

$$17\ 386 + 46\ 540$$

$$56\ 732 - 44\ 528$$

$$11\ 615 \times 6$$

$$65\ 305 : 5$$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Tính lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 17\ 386 \\ + 46\ 540 \\ \hline 63\ 926 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 56\ 732 \\ - 44\ 528 \\ \hline 12\ 204 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 11\ 615 \\ \times 6 \\ \hline 69\ 690 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 65\ 305 \mid 5 \\ 15 \mid 13061 \\ \hline 03 \\ 30 \\ 05 \\ 0 \end{array}$$

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) $6 \times (22\ 229 - 12\ 114)$

b) $62\ 835 - 45\ 672 : 3$

Phương pháp

a) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước

b) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân chia trước, thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 6 \times (22\ 229 - 12\ 114) &= 6 \times 10\ 115 \\ &= 60\ 690 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 62\ 835 - 45\ 672 : 3 &= 62\ 835 - 15\ 224 \\ &= 47\ 611 \end{aligned}$$

Câu 4. Có 3 kho chứa dầu, mỗi kho chứa 12 500 lít dầu. Người ta đã chuyển đi 21 000 lít dầu. Hỏi trong ba kho còn lại bao nhiêu lít dầu?

Phương pháp

- Tìm số lít dầu 3 kho chứa = Số lít dầu mỗi kho chứa x 3
- Số lít dầu còn lại = Số lít dầu 3 kho chứa – số lít dầu chuyển đi

Lời giải

Số lít dầu 3 kho chứa là:

$$12\ 500 \times 3 = 37\ 500 \text{ (lít)}$$

Số lít dầu còn lại là:

$$37\ 500 - 21\ 000 = 16\ 500 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 16 500 lít dầu

Câu 5. Linh được bố cho 25 000 đồng, mẹ cho 26 000 đồng để đi dã ngoại cùng lớp. Hãy xem mệnh giá của từng đồ vật sau và điền các từ *có thể*, *không thể*, *chắc chắn* vào chỗ chấm trong các câu dưới đây:



- Linh mua được gấu bông.
- Linh mua được vòng tay và bông ngô.
- Linh..... không mua được gấu bông và vòng tay.
- Linh mua được kẹo bông, vòng tay và bánh kem nếu được bố mẹ cho thêm 10 000 đồng nữa.

Phương pháp

Dựa vào giá tiền của các sản phẩm, em điền các từ *có thể*, *không thể*, *chắc chắn* thích hợp vào chỗ chấm.

Lời giải

Linh được bố mẹ cho số tiền là $25\ 000 + 26\ 000 = 51\ 000$ (đồng)

Vậy ta điền như sau:

- Linh **không thể** mua được gấu bông.
- Linh **chắc chắn** mua được vòng tay và bông ngô.

- Linh **chắc chắn** không mua được gấu bông và vòng tay.

- Linh **chắc chắn** mua được kẹo bông, vòng tay và bánh kem nếu được bố mẹ cho thêm 10 000 đồng nữa.